

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

Bản án số: 79/2018/HS-PT

Ngày: 10 - 7 - 2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thúy Phượng**

Các thẩm phán: Bà **Lê Thị Hiền**

Ông Lê Thành Trung

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Ánh Tuyết** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:
Ông Võ Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 77/2018/TLPT-HS ngày 09/5/2018 đối với bị cáo Hoàng Minh A do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 86/2018/HSST ngày 06 tháng 04 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Khánh Hòa.

- Bị cáo có kháng cáo:

Hoàng Minh A (tên gọi khác: A1), sinh ngày 12 tháng 01 năm 1984 tại Khánh Hòa; nơi ĐKNKTT: 118/33 đường A2, phường A3, thành phố B, tỉnh Khánh Hòa; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 02/12; nghề nghiệp: Không; con ông Hoàng Minh A4 và bà Nguyễn Thị A5; tiền sự: Không; tiền án:

- Bản án số 151/2005/HSST ngày 29/8/2005 của Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 18 (mười tám) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/9/2006; áp phí nộp ngày 02/01/2018.

- Bản án số 167/2009/HSST ngày 06/7/2009 của Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 12 (mười hai) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Chấp hành xong ngày phạt tù ngày 09/3/2010; áp phí nộp ngày 12/12/2017.

Nhân thân: Bản án số 210/2011/HSST ngày 19/9/2011 của Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 04 (bốn) năm tù về tội “*Cướp giật tài sản*”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/02/2015; án phí đã nộp tháng 5/2013.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 25/9/17; thay đổi biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú” ngày 09/5/2018.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03h00’ ngày 23/09/2017, Hoàng Minh A điều khiển xe máy hiệu Vision, BKS: 79N2-100.52 đến công viên bờ biển C tại khu vực D, phường Đ, thành phố B rồi dựng xe máy và đi bộ xuống bãi cát với mục đích quan sát tìm cơ hội lấy trộm tài sản. Khi đến khu vực gần đôi diện Quảng trường E, Hoàng Minh A thấy chị G (*sinh năm 1994, Quốc tịch: Nga*) đang nằm trên bãi cát cùng với bạn trai, bên cạnh có để chiếc giỏ xách và 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 5S màu trắng trên đôi dép. Lợi dụng lúc đêm tối vắng người, chị G không chú ý quản lý tài sản, Hoàng Minh A lén lút từ phía sau bò đến lục giỏ xách nhưng không lấy được tài sản gì, sau đó Hoàng Minh A lấy chiếc điện thoại di động để trên đôi dép của chị G cất vào túi áo khoác rồi nhanh chóng bỏ đi. Lúc này chị G cùng người bạn tri hô. Hoàng Minh A đi đến D để lấy xe máy thì bị Công an phường Đ tuần tra phát hiện bắt giữ cùng vật chứng là chiếc điện thoại Iphone 5S-16G của chị G.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 314/TCKH ngày 25/9/2017 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố B kết luận: 01 (một) điện thoại Iphone 5S-16G chất lượng còn lại 60% có giá trị 3.594.000 đồng (Ba triệu năm trăm chín mươi bốn ngàn đồng).

Bản án hình sự sơ thẩm số 86/2018/HS-ST ngày 06 tháng 04 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố B đã quyết định: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm s, h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Hoàng Minh A; xử phạt bị cáo Hoàng Minh A 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 11/04/2018, bị cáo Hoàng Minh A kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

* Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo còn trong thời hạn nên xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

* Về nội dung:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có cơ sở xác định:

Khoảng 03h00' ngày 23/09/2017, Hoàng Minh A đã có hành vi lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5S màu trắng chì G (*sinh năm 1994, Quốc tịch: Nga*) tại bờ biển C, khu vực D, phường Đ, thành phố B. Chiếc điện thoại có giá trị 3.594.000 đồng.

2] Hành vi của bị cáo: Lợi dụng lúc đêm tối vắng người và sự sơ hở của chủ sở hữu tài sản, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của họ, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo đã có 02 tiền án về hành vi chiếm đoạt tài sản nay lại tiếp tục phạm tội do cố ý, nên hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp “*tái phạm nguy hiểm*”. Như vậy, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm c Khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bản thân bị cáo có nhiều tiền án về hành vi chiếm đoạt tài sản và bị xử phạt tù, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để sửa chữa lỗi lầm, tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Điều đó, thể hiện bị cáo rất coi thường pháp luật và không có ý chí quyết tâm cải tạo. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Khi lượng hình cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo; đồng thời đã áp dụng đầy đủ

các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Do vậy, hình phạt mà cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là tương xứng và đúng với quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, xét thấy không có tình tiết mới phát sinh nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[5] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận, nên bị cáo phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm a Khoản 1, Khoản 2 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Minh A; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm s, h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Hoàng Minh A.

Xử phạt: Bị cáo **Hoàng Minh A 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giam từ ngày 25/9/2017 đến ngày 09/5/2018.

2. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND TP. C;
- TAND TP. C;
- Công an TP. C;
- Chi cục THADS TP. C;
- Bị cáo; Lưu HS

Lê Thúy Phượng